

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 25/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vi Thị Tuyết Mai;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bế Ngọc Hùng;**

Bà **Hoàng Ngọc Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Bế Văn H; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bế Văn T (đã chết) và bà La Thị T; Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1978; Chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: 03 tiền sự:

- Ngày 26/4/2018 bị Chủ tịch UBND xã T (nay là xã T), huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Mức tiền phạt là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Ngày 03/5/2018 bị Chủ tịch UBND xã P (nay là thị trấn P), huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Mức tiền phạt là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Ngày 21/01/2020 bị Trưởng Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục

xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định”. Mức tiền phạt là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Mạc Văn T, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2013 đến năm 2019, Bế Văn H (sinh năm 1990, trú tại Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đã nhiều lần xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để làm thuê. Tháng 4 năm 2019, Bế Văn H đi từ khu vực thác B thuộc huyện T, tỉnh C Bằng sang Trung Quốc làm thuê với công việc là gia công ốc vít trong xưởng sản xuất. Đến đầu tháng 01 năm 2020 thì H quay trở về Việt Nam, khi đi đến khu vực Thác B, huyện T, tỉnh C Bằng, H nhận được lời mời kết bạn từ một tài khoản tên là “C” trên ứng dụng “WECHAT” và nhận được tin nhắn với nội dung: “*Nếu có nhu cầu hoặc quen biết ai có nhu cầu sang Trung Quốc làm thuê thì liên hệ để đưa đón*”. Khi trở về địa phương, Công an huyện B triệu tập H để làm rõ các lần xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, ngày 21/01/2020, Trưởng Công an huyện B ra Quyết định số 73A/QĐ- XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định” đối với H, nhưng H không chấp hành việc nộp tiền xử phạt theo quy định.

Ngày 20/7/2020, Mạc Văn T, sinh năm 1978, trú tại Thôn N, xã T, huyện B đến nhà H chơi, qua nói chuyện H nói bên Trung Quốc có việc làm được trả công C và chuẩn bị sang Trung Quốc làm thuê. Do không có việc làm ổn định nên Mạc Văn T xin đi cùng và được H đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 22/7/2020, Bế Văn H, Phạm Thị H (là vợ của Bế Văn H) và Mạc Văn T cùng đón xe khách tuyến Thái Nguyên - C Bằng, đến bến xe C Bằng cả ba người tiếp tục đón xe khách từ bến xe Cao Bằng đi đến khu vực cây xăng P, xã C, huyện T, trên đường đi H sử dụng ứng dụng “WECHAT” trên điện thoại để liên hệ với tài khoản tên “C” để đón và đưa sang Trung Quốc. Khi gặp được người đàn ông tên “C” thì H, T và H được bố trí lên một chiếc ô tô con, được phủ bạt kín và đưa đến một lán trại tập kết gần khu vực chân thác B (không rõ vị trí cụ thể). Tại đây, cả ba người gặp thêm năm người khác quê ở các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang, Hải Phòng nhưng không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể. Người đàn ông

tên “C” thu của mỗi người số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) để làm lệ phí đưa qua biên giới. Khoảng 22 giờ cùng ngày, người đàn ông tên C đưa 08 (tám) người trong lán đi đến khu vực bờ sông cuối thác B để đi bè mảng vượt sông qua biên giới. Tuy nhiên, khi vừa đến bờ sông vào địa phận Trung Quốc thì bị cơ quan chức năng Trung Quốc phát hiện, bắt giữ, người đàn ông tên “C” đã nhảy xuống sông trốn thoát. Bế Văn H, Phạm Thị H, Mạc Văn T và 05 (năm) người trên bị bắt, giam giữ tại Trung Quốc. Đến ngày 28/7/2020 mới được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu L, huyện H, tỉnh C Bằng và thực hiện cách ly dịch bệnh Covid-19 trong thời gian 14 (mười bốn) ngày tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ngày 11/8/2020, Bế Văn H, Phạm Thị H, Mạc Văn T cùng trở về xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Bế Văn H về tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*” theo Điều 347 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều luật có nội dung:

“ Người nào xuất cảnh, ...trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ”

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bế Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*”. Áp dụng: Điều 347; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Bế Văn H từ 06(Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, do vậy đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo khai: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì vậy mới xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê để kiếm tiền trang trải cuộc sống. Do vậy mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người

trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/01/2020, bị cáo Bế Văn H bị Trưởng Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “*Qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định*” với mức tiền phạt là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), bị cáo chưa chấp hành nộp phạt và chưa hết thời hiệu để được coi là không có tiền sự mà ngày 22/7/2020, bị cáo lại tiếp tục xuất cảnh sang Trung Quốc, không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật, khi bị cáo vừa đến địa phận Trung Quốc thì bị bắt giữ và được trao trả về Việt Nam.

Với hành vi nêu trên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với bị cáo đề xét xử về tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*” theo Điều 347 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước về xuất, nhập cảnh, gây mất ổn định trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại của Nhà nước ta với các nước có người Việt Nam trốn sang cư trú bất hợp pháp. Hơn nữa trong bối cảnh dịch Covit 19 bùng phát việc bị cáo tự ý xuất nhập cảnh gây nguy cơ gia tăng bệnh dịch. Do vậy thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ cân nhắc đến hoàn cảnh, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Bế Văn H có nhân thân xấu (03 tiền sự). Quá trình điều tra và tại phiên tòa “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bế Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về xuất cảnh*”.

2. Áp dụng và xử phạt: Áp dụng Điều 347; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Bế Văn H 06 (Sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[4]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ quan ANĐT - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thị Tuyết Mai